

Số: **5127** /BTNMT-KTTV&BĐKHV/v trả lời ý kiến của ĐBQH Huỳnh Thanh Cảnh,
Cảnh, Đoàn ĐBQH tỉnh Bình ThuậnHà Nội, ngày **07** tháng 11 năm 2016Kính gửi: Đại biểu Huỳnh Thanh Cảnh
(Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Thuận)

Tại phiên thảo luận ở hội trường ngày 02/11/2016 về kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016 – 2020 và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 của Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIV, do thời gian không cho phép nên Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có điều kiện giải trình, làm rõ thêm một số nội dung Đại biểu nêu liên quan đến vấn đề bố trí vốn đầu tư các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng cảm ơn các ý kiến đóng góp của Đại biểu và xin được giải trình, làm rõ thêm những vấn đề Đại biểu quan tâm nêu trên như sau:

Trên cơ sở các chiến lược, kế hoạch hành động về ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành, trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011 - 2015, các Bộ, ngành và địa phương đã tập trung triển khai nhiều mô hình thí điểm, đầu tư công trình nhằm ứng phó, giảm thiểu tác động của BĐKH. Cụ thể:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng mô hình số độ cao độ chính xác cao khu vực đồng bằng và ven biển phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá tác động của BĐKH, nước biển dâng; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm khí hậu cho Việt Nam; tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai (đầu tư lắp đặt 226 trạm đo mưa tự động cho Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia); xây dựng thí điểm hệ thống giám sát hỗ trợ ra quyết định cảnh báo cho những khu vực có nguy cơ lũ quét cao phục vụ công tác quy hoạch, chỉ đạo điều hành phòng tránh thiên tai; xây dựng mô hình cộng đồng ứng phó với thiên tai trong điều kiện BĐKH (thí điểm tại hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình).

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng mô hình canh tác lúc giảm phát thải khí nhà kính bằng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm; mô hình nuôi trồng thủy sản ven biển ứng phó với BĐKH; mô hình cộng đồng chủ động phòng tránh, giảm nhẹ tác hại thiên tai, thích ứng với BĐKH... Bộ Quốc phòng đã xây dựng hệ thống cảnh báo và mô hình giảm thiểu tác động của BĐKH đối với kho vũ khí, đạn dược; xây dựng thí điểm mô hình ứng dụng giải pháp chống sạt lở công sự trong điều kiện BĐKH ở Quân khu 9... Bộ Xây dựng xây dựng và triển khai mô hình thí điểm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng. Bộ Giao thông vận tải triển khai ứng dụng thí điểm dầu mỡ cá da trơn cho phương tiện thủy nội địa lắp động cơ diesel ở đồng bằng sông Mê Công; ứng dụng công nghệ

phát điện kết hợp (hybrid) để khai thác nguồn năng lượng mặt trời, sức gió tại 1 ga trên tuyến đường sắt Bắc – Nam.

- Các địa phương cũng đã triển khai nhiều mô hình, công trình ứng phó với BĐKH như các nhà đa năng phục vụ cộng đồng tránh bão lũ; nâng cấp kênh mương thủy lợi kết hợp với giao thông nông thôn; xây dựng kè và trồng rừng; nâng cấp kênh tưới kết hợp hồ chứa nước; nâng cấp hệ thống đê ngăn mặn kết hợp đường giao thông tránh bão lũ; mô hình hệ thống canh tác nông nghiệp thích ứng trên đất nhiễm mặn; đê, đập cục bộ để giải quyết vấn đề xâm nhập mặn; mô hình thí điểm nuôi tôm sử dụng công nghệ tuần hoàn nước thích ứng BĐKH.

Bên cạnh các mô hình thí điểm, đầu tư công trình theo Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai các công trình đầu tư nhằm thích ứng với BĐKH trong khuôn khổ Chương trình Hỗ trợ ứng phó với BĐKH (SP-RCC) với 63 dự án ưu tiên cấp bách có tổng kinh phí là 15.000 tỷ đồng và 42 dự án trồng rừng. Đến hết năm 2015, đã bố trí được 3.100 tỷ cho 27 dự án ưu tiên cấp bách và 910 tỷ đồng cho 41 dự án trồng rừng.

Ngày 26/8/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 73/NQ-CP phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 – 2020, trong đó có Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xác định nhu cầu đầu tư, cụ thể hoá thành các đề xuất dự án cụ thể (khoảng 400 dự án), xây dựng tiêu chí ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2016 – 2020, cụ thể là: (i) Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của trung ương và địa phương; (ii) Có tính liên vùng, đa mục tiêu, có tác dụng lan tỏa; (iii) Có tác động trực tiếp bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân; (iv) Có/áp dụng giải pháp công nghệ tiên tiến; (v) Phù hợp với mục tiêu tái cơ cấu nông nghiệp, tạo được sinh kế bền vững lâu dài trước các tác động của biến đổi khí hậu; (vi) Phù hợp với Kế hoạch của Việt Nam thực hiện Thỏa thuận Paris (giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu); (vii) Có quy mô phù hợp, suất đầu tư hợp lý, phải hoàn thành dứt điểm trước năm 2020.

Từ các dự án giai đoạn 2012-2015 chưa được bố trí vốn và trên 400 dự án đề xuất mới của các địa phương nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Hội đồng thẩm định liên ngành (gồm đại diện các Bộ và các chuyên gia, các nhà khoa học) để thẩm định, xác định được 66 dự án với nhu cầu kinh phí là 22.000 tỷ đồng cần ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2016-2020; trong đó:

1) Đối với khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đã lựa chọn được các dự án phù hợp với Kế hoạch Đồng bằng Sông Cửu Long, có tác dụng bổ sung, phát huy tính hiệu quả của với các dự án đã, đang được triển khai trong khu vực, dựa trên cách tiếp cận tổng thể, bao gồm: (i) Trồng, phục hồi rừng ngập mặn ven biển tạo đê mềm chắn sóng, nước dâng, tăng cường khả năng hấp thụ CO₂ và tạo sinh kế bền vững cho người dân; (ii) Xây dựng, nâng cấp hệ thống cấp nước ngọt phục vụ sinh hoạt; hệ thống kiểm soát mặn, các hồ chứa nước ngọt phục vụ sản xuất trong bối cảnh hạn hán, xâm nhập mặn gia tăng; (iii) Xây dựng, nâng cấp các đoạn đê biển,

đê sông ở những khu vực xung yếu, có ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến sản xuất, tính mạng và đời sống nhân dân.

2) Đối với các tỉnh ven biển, đã lựa chọn được các dự án: (i) Trồng, phục hồi rừng ngập mặn ven biển tạo đê mềm chắn sóng, nước dâng, tăng cường khả năng hấp thụ CO₂ và tạo sinh kế bền vững cho người dân; (ii) Xây dựng, nâng cấp các đoạn đê biển, đê sông, nâng cao khả năng thoát lũ kết hợp các giải pháp công trình mềm ở những khu vực có ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến sản xuất, tính mạng và đời sống nhân dân; (iii) Xây dựng, nâng cấp hồ chứa nước ngọt (đối với các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận), hệ thống kiểm soát mặn (đối với các tỉnh thường xuyên bị xâm nhập mặn) phục vụ sản xuất trong bối cảnh hạn hán, xâm nhập mặn gia tăng.

3) Đối với các tỉnh miền núi phía Bắc, đã lựa chọn được các dự án: (i) Trồng, phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn, kết hợp phát triển hạ tầng kỹ thuật nhằm tăng khả năng giữ nước, chống xói mòn, nâng cao độ che phủ, giảm thiệt hại do lũ, lũ quét, sạt lở đất, bảo vệ các công trình hạ lưu, điều hòa khí hậu, duy trì và phát triển sinh kế bền vững; (ii) Xây dựng, nâng cấp hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất; tăng cường khả năng cấp nước trong mùa khô và điều tiết lũ trong mùa mưa; (iii) Xây dựng, nâng cấp hệ thống thoát lũ, kiểm soát lũ trên các sông lớn.

4) Đối với các tỉnh khu vực Tây Nguyên, đã lựa chọn được các dự án: (i) Xây dựng, nâng cấp các hồ chứa/hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất trong mùa khô và điều tiết lũ trong mùa mưa.

Tuy nhiên, trong giai đoạn 2016-2020, ngân sách Nhà nước còn khó khăn, Chính phủ mới phân bổ 11.000 tỷ đồng cho các dự án về biến đổi khí hậu. Do đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng và đang đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét danh mục các dự án ưu tiên về BĐKH trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh như sau:

1) Các dự án chuyển tiếp: bao gồm 29 dự án chuyển tiếp trong giai đoạn 2012-2015 (27 dự án thuộc Chương trình SP-RCC đã được Thủ tướng Chính phủ duyệt danh mục tại Văn bản số 1443/TTg-QHQT và 02 dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu), kinh phí dự kiến là **3.269 tỷ đồng**.

2) Các dự án khởi công mới: bao gồm 49 dự án thực sự cấp bách, đáp ứng định hướng ưu tiên về biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020. Nhu cầu kinh phí để thực hiện 49 dự án nêu trên gần 25.000 tỷ đồng. Tuy nhiên sau khi bố trí đủ cho các dự án chuyển tiếp nêu trên, nguồn kinh phí dự kiến bố trí cho các dự án khởi công mới chỉ còn **7.731 tỷ đồng**. Vì vậy, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Bộ, ngành đề ra soát lại để giảm quy mô và tổng mức cho phù hợp với kinh phí của Chương trình.

3) Các dự án tiếp tục vận động nguồn để triển khai: Bên cạnh 49 dự án đề nghị khởi công mới, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp 22 dự án cấp bách, phù hợp với định hướng ưu tiên về biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020 với nhu cầu kinh phí ước tính khoảng **9.000 tỷ đồng** cần được triển khai trong giai đoạn 2016-2020.

Trong thời gian tới, tại các diễn đàn quốc tế về BĐKH, diễn đàn triển khai thỏa thuận Paris về BĐKH, hoạt động hợp tác quốc tế đa phương và song phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiếp tục vận động nguồn vốn để triển khai các dự án ưu tiên về BĐKH nêu trên.

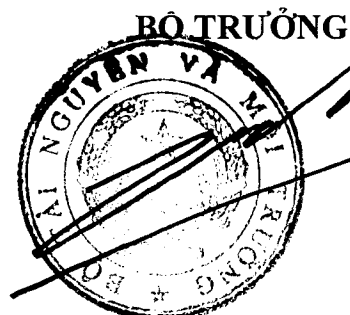
Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số vấn đề mà Đại biểu quan tâm, Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng cảm ơn Quý Đại biểu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Trịnh Đình Dũng (để báo cáo);
- Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ;
- Lưu VT, KTTV&BĐKH, VP(TH).

[Signature]

[Signature]



Trần Hồng Hà